TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L, TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 125/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-11-2024
V/v: *Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Văn Khiếu**
Ông Nguyễn Ngọc Minh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Cẩm Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 235/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số: 90/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15-11-2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị L, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn N, xã L1, huyện L, tỉnh Yên Bái.*(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Kim C, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn N, xã L1, huyện L, tỉnh Yên Bái. *(Vắng mặt)*

- *Người làm chứng:* Bà Dương Thị H

Địa chỉ: Thôn N, xã L1, huyện L, tỉnh Yên Bái.*(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09-10-2024 và Bản tự khai ngày 16-10-2024, nguyên đơn là chị Phan Thị L trình bày: Chị và anh Hoàng Kim C đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L1, huyện L ngày 15-11-2016. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi cọ. Nên hai người đã sống ly thân, không còn tình cảm gì với nhau nữa.

Vì vậy chị Phan Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Hoàng Kim C.

Về con chung, chị Phan Thị L xác định giữa hai người có 01 con chung là cháu Hoàng Gia H1 - sinh ngày 15-11-2016

Hiện nay cháu đang sống cùng bố và bà nội là bà Dương Thị H tại Thôn N, xã L1, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Chị Phan Thị L đề nghị giao cháu Hoàng Gia H1 cho anh Hoàng Kim C trực tiếp nuôi dưỡng, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 19-11-2024, chị Hoàng Thị Luyến có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến theo nội dung đã trình bày tại bản tự khai.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 17 tháng 10 năm 2024, bà Dương Thị H (Là mẹ đẻ anh Hoàng Kim C) trình bày:

Anh Hoàng Kim C và chị Phan Thị L kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L1. Quá trình chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do hai người cùng đi làm ăn xa, không rõ nguyên nhân mâu thuẫn là gì. Hai người đã sống ly thân hơn một năm nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Gia đình cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Việc chị Phan Thị L xin ly hôn, anh Hoàng Kim C đã biết nhưng do đi làm ăn nên chưa về giải quyết được.

Về con chung: hai người có 01 cháu là Hoàng Gia H1. Hiện nay cháu đang ở cùng bố và bà nội và đang học lớp 4 tại địa phương. Gia đình vẫn đảm bảo đủ điều kiện nuôi cháu, hàng tháng anh Hoàng Kim C và chị Phan Thị L đều vẫn gửi tiền về cho bà để nuôi cháu. Anh Hoàng Kim C có thông tin lại với bà là có nguyện vọng được nuôi con và đề nghị giải quyết buộc chị Phan Thị L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng. Hai người không có tài sản chung, nợ chung.

Các giấy tờ của Tòa án giao, bà đảm bảo sẽ thông báo lại cho anh Hoàng Kim C đúng thời hạn quy định. Nếu anh Hoàng Kim C về được thì sẽ đến Tòa án để giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 18 tháng 10 năm 2024, ông Hoàng Văn H2 - Trưởng Thôn N, xã L1, huyện L cung cấp nội dung:

Chị Phan Thị L và anh Hoàng Kim C đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, hai người chung sống cùng bà Dương Thị H *(Mẹ đẻ anh Hoàng Kim C)* tại Thôn N, xã L1, huyện L. Không rõ mâu thuẫn giữa hai người nhưng chị Phan Thị L đã lâu không về nhà chồng còn anh Hoàng Kim C hiện nay đi làm ăn tại Hà Nội, thỉnh thoảng vẫn về địa phương và thường xuyên liên lạc với gia đình. Hai người có một con chung là cháu Hoàng Gia H1, hiện

nay đang sống cùng bố và ông bà nội tại địa phương. Gia đình bà Dương Thị H không phải hộ nghèo, cận nghèo, điều kiện sinh sống đảm bảo cho cháu.

Theo Đơn nguyện vọng của cháu Hoàng Gia H1, thể hiện: Hiện nay cháu đang sinh sống cùng ông bà nội và bố tại Thôn N, xã L1, huyện L. Cháu có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn.

Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái đã nhiều lần tống đạt văn bản tố tụng cho anh Hoàng Kim C thông qua người thân thích là bà Dương Thị H, là mẹ đẻ ở cùng nơi cư trú. Bà Dương Thị H thừa nhận đã thông tin lại nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Hoàng Kim C theo đúng thời hạn nhưng anh Hoàng Kim C đều vắng mặt. Nên không có lời khai.

Ngày 30-10-2024, Toà án nhân dân huyện L tỉnh Yên Bái mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Do anh Hoàng Kim C vắng mặt và chị Phan Thị L có đơn từ chối hoà giải nên phiên họp không thể tiến hành được.

Tại phiên toà, các đương sự đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của Tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng, đủ người tham gia tố tụng.

Về nội dung, căn cứ trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và nội dung xác minh tại cơ sở thấy rằng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và tranh chấp nuôi con chung là có căn cứ do hiện nay tình trạng vợ chồng giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Việc nguyên đơn đề nghị bị đơn nuôi con chung phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với thực tế hiện nay cháu đang sinh sống cùng bị đơn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện và sự tự nguyện của nguyên đơn để xử cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn và giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng. Do nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, nên cần ghi nhận sự tự nguyện để xử cho nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/01 tháng. Theo quy định tại các Điều 51, Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình

Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn cư trú tại xã L1, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Toà án căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và Giấy chứng nhận kết hôn do Uỷ ban nhân dân xã L1, huyện L cấp ngày 15-11-2016. Thể hiện việc kết hôn giữa anh Hoàng Kim C và chị Phan Thị L là hợp pháp. Theo lời khai của nguyên đơn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2022, do không thể hàn gắn được nên hai người đã sống ly thân. Lời khai của nguyên đơn về tình trạng hôn nhân của vợ chồng phù hợp với lời khai của bà Dương Thị H *(Là mẹ đẻ anh Hoàng Kim C và cùng chung sống với các đương sự)*; phù hợp với nội dung do Trưởng Thôn N, xã L1 cung cấp. Nên có đủ căn cứ để khẳng định hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Do đó, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để xử cho chị Phan Thị L ly hôn với anh Hoàng Kim C.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, của bà Dương Thị H và giấy khai sinh, thể hiện: Chị Phan Thị L và anh Hoàng Kim C có 01 con chung là cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 15-11-2016.

Hiện nay cháu đang sống cùng bố và gia đình bà Dương Thị H (*Bà nội)* tại Thôn N, xã L1, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Do hiện nay cháu đang sinh sống, học tập ổn định tại Thôn N, xã L1, huyện L, tỉnh Yên Bái và có nguyện vọng được ở với bố. Chị Phan Thị L cũng nhất trí giao cháu cho anh Hoàng Kim C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, cần căn cứ vào quy định của các Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị L và nguyện vọng của cháu Hoàng Gia H1, giao cho anh Hoàng Kim C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Gia H1.

Tuy anh Hoàng Kim C không tham gia tố tụng, không có ý kiến, yêu cầu về cấp dưỡng nhưng chị Phan Thị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung. Nên để đảm bảo cho quyền lợi của con chung, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn để quyết định mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng do chị Phan Thị L đóng góp là 2.000.000 đồng/01 tháng.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Toà án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Phan Thị L phải chịu án phí dân sựso thẩm về việc ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điểm a khoản 5 ; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Phan Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị L được ly hôn với anh Hoàng Kim C.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia H1 - sinh ngày 15-11-2016 cho anh Hoàng Kim C được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Phan Thị L có nghĩa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền: 2.000.000 đồng/tháng *(Hai triệu đồng một tháng)*. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thoả thuận khác.

Chị Phan Thị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Phan Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2024/0001223 ngày 09-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Yên Bái. Chị Phan Thị L còn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị L, anh Hoàng Kim C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện L;
- Các đương sự
- THA Dân sự huyện L;
- Niêm yết, UBND xã L1
- Lưu: Hồ sơ,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Dũng